TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HS-ST
Ngày 13-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Bộ và bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 84/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 đối với:

- *Bị cáo:* Trình Hữu M, sinh năm 1973, tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trình Hữu T và bà Hoàng Thị C; Có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Văn C, sinh năm 1963 (là bố của bị hại); Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Chị Đào Thị T, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

3. Anh Mai Xuân T, xinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh

Thanh Hóa; Có mặt.

4. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 05 phút, ngày 27/04/2022, tại đoạn đường Km2 + 600 tỉnh lộ 508B, thuộc địa phận thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Trình Hữu M có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36N4 - 6045 di chuyển từ trong nhà ra đường không chú ý quan sát, chuyển hướng đột ngột sang làn đường ngược chiều hướng xã Hà Sơn - thị trấn Hà Trung đã va chạm với xe máy biển kiểm soát 36B3 - 452.77 do anh Lê Văn Đ điều khiển đi đúng phần đường hướng thị trấn Hà Trung - xã Hà Sơn. Sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 36N4 - 6045 bị đẩy ngược so với hướng di chuyển, Trình Hữu M ngã xuống đường, xe mô tô biển kiểm soát 36B3-452.77 trượt đổ về phía trước vào lề đường bên trái chiều quốc lộ 1A đi xã Hà Sơn, anh Đ ngã xuống đường cạnh xe mô tô của mình. Nghe tiếng va chạm, người dân xung quanh chạy ra đưa Trình Hữu M và anh Lê Văn Đ đến Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung cấp cứu.

Vật chứng và giấy tờ thu giữ được gồm: 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 36N4-6045; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trình Hữu M; 01 (Một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Lê Văn Đ; 01 xe mô tô biển kiểm soát 36B3 - 452.77 đã qua sử dụng.

Tại Kết luận số 644/2022/TTPY ngày 24/8/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Lê Văn Đ là 98% (Chín mươi tám phần trăm).

Tại Kết luận số 1765/KL-KTHS ngày 20/05/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt và má trái lốp trước, cạnh bên trái vành trước, tương ứng hàng chữ số "30P" đến hàng chữ "JAPANESE" (theo ngược chiều chuyển động tiến" xe mô tô biển kiểm soát 36N4 - 6045 (ảnh 6,7,8) với mặt và má trái lốp trước, cạnh bên trái vành trước, tương ứng hành chữ "Vee Rubber" xe mô tô biển kiểm soát 36B3 -452.77 (Ảnh 18, 19).

- Tại thời điểm va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 36N4 - 6045 chuyển động từ phải sang trái, chếch ngược chiều so với hướng chuyển động của xe mô tô biển kiểm soát 36B3-452.77.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt (1) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc khoảng giữa đường.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô biển kiểm soát 36N4 - 6045 và xe mô tô biển kiểm soát 36B3-452.77 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

- Ngoài va chạm với nhau, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 36N4 - 6045 và xe mô tô biển kiểm soát 36B3-452.77 với phương tiện khác.

Tại Kết luận giám định số HP103/2022/TTPY ngày 25/5/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Mẫu máu của Trình Hữu M không có nồng độ cồn và chất ma túy.

Đối với anh Lê Văn Đ sau khi bị tai nạn do hôn mê, mất máu, thương tích nặng phải tiến hành cấp cứu khẩn cấp nên cơ quan điều tra không tiến hành kiểm tra nồng độ cồn, ma túy trong cơ thể của Lê Văn Đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung ra Quyết định trưng cầu giám định tổn hại phần trăm sức khỏe đối với thương tích của Trình Hữu M nhưng Mười từ chối giám định.

Tại Kết luận số 47/KLGĐ ngày 24/08/2022 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung kết luận: Giá trị tài sản bị thiệt hại tại thời điểm định giá của xe mô tô biển kiểm soát 36N4-6045 là 245.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) và xe mô tô biển kiểm soát 36B3 - 452.77 là 1.043.000đ (Một triệu không trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Cáo trạng số 72/CT-VKS-HT ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Trình Hữu M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; Điều 50; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trình Hữu M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Xử phạt bị cáo Trình Hữu M từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng: Ghi nhận việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và Người đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho bị hại. Trả lại 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trình Hữu M 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 36N4-6045 là tài sản hợp pháp của bị cáo.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 21 giờ 05 phút, ngày 27/04/2022, Trình Hữu M có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36N4 - 6045 di chuyển từ trong nhà ra đường Tỉnh lộ 508B, đoạn km 2 +60, thuộc địa phận thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa vi phạm quy định về chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 36B3 - 452.77 do anh Lê Văn Đ điều khiển. Hành vi của Trình Hữu M vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả anh Lê Văn Đ bị tổn hại 98% sức khỏe. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo Trình Hữu M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy tắc an toàn giao thông đường bộ được pháp luật hình sự bảo vệ. Hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra dẫn đến anh Lê Văn Đ bị tổn hại 98% sức khỏe. Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của bị cáo, điều khiển xe mô tô chuyển hướng không quan sát dẫn đến gây tai nạn. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo và bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cần căn cứ những tình tiết này để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã

hội, chỉ cần buộc bị cáo cải tạo ở địa phương và ấn định thời gian thử thách cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tuy nhiên nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo là người gây ra thiệt hại cho bị hại nên phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại. Trước khi mở phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thống nhất thỏa thuận việc bồi thường và có đơn đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại, cụ thể: Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), gồm các khoản: Chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị hại Lê Văn Đ; Thu nhập thực tế bị mất; Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại; Bù đắp tổn thất về tinh thần và các chi phí khác. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào liên quan; Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng), số tiền còn lại là 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng) bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại, hạn cuối là ngày 30/06/2023. Xét thấy, sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 36B3-452.77 là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị T, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Thanh. Mặc dù tại phiên tòa vắng mặt chị Thanh nhưng trong thời hạn chuẩn bị xét xử, chị Thanh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên miễn xét.

Đối với 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 36N4-6045 là tài sản hợp pháp của bị cáo, do không áp dụng hình phạt bổ sung nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 (Một) Giấy phép lái xe, hạng A1, số 370112002099 mang tên Trình Hữu M, do Sở giao thông vận tải Thanh Hóa cấp ngày 27/09/2021 (hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án) là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 (Một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Lê Văn Đ là giấy tờ tùy thân của anh Đ, không phải là vật chứng của vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65, Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Bị cáo Trình Hữu M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trình Hữu M 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trình Hữu M cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, cụ thể như sau: Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), gồm các khoản chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị hại; Thu nhập thực tế của bị hại bị mất; Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại; Bù đắp tổn thất về tinh thần và các chi phí khác; Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào liên quan; Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng), số tiền còn lại là 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng) bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại, hạn cuối là ngày 30/06/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 30/06/2023, người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án phần bồi thường thiệt hại còn lại, nếu chưa thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền và thời gian chưa thi hành án. Khoản tiền lãi chậm thi hành án được tính bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng và giấy tờ:

Trả lại cho bị cáo Trình Hữu M: 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 36N4-6045 (Đặc điểm của chiếc xe mô tô theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung).

Trả lại cho bị cáo Trình Hữu M: 01 (Một) Giấy phép lái xe, hạng A1, số 370112002099 mang tên Trình Hữu M, do Sở giao thông vận tải Thanh Hóa cấp ngày 27/09/2021 (hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trình Hữu M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hà Trung;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Văn Nam